DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 833 ***/QĐ-VPCNCLQG ngày*** 06 ***tháng 04 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên đơn vị tổ chức PT:	**Trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố**
PT Provider name:	***Center for Standardization and Quality Control in Medical Laboratory of Ho Chi Minh City***
Cơ quan chủ quản:	**Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh**
Organization:	***Department of Health of Ho Chi Minh City***
Lĩnh vực Xét nghiệm y tế:	**Vi sinh, Huyết học**
Field of Medical testing	***Microbiology, Hematology***
Người phụ trách/ *Representative:*	**Võ Ngọc Nguyên**
Số hiệu/ *Code:*	**VIPAS 002**
Chuẩn mực công nhận: *Accreditation criteria*	**TCVN ISO/IEC 17043:2025 (ISO/IEC 17043:2023)**
Hiệu lực công nhận: *Period of Validation*	Kể từ ngày 06 /04/2026 đến ngày 17/01/2027
Địa chỉ trụ sở chính *The head office address*	**75A Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh** ***75A Cao Thang street, Ban Co ward, Ho Chi Minh city***
Địa điểm công nhận *Accredited locations:*	**75A Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh** ***75A Cao Thang street, Ban Co ward, Ho Chi Minh city***
Điện thoại/ *Tel*:	**028 38391090**
E-mail:	***kcxntp@csql.vn***
Website:	***mhcem.gov.vn***

Lĩnh vực TNTT Xét nghiệm: Vi sinh

Field of PTP for Medical Testing: ***Microbiology***

TT ***No.***	**Nền mẫu** ***Sample matrix***	**Chỉ tiêu** ***Testing items***	**Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định / Độ không đảm bảo đo** ***Techniques used to determine assigned value/ Uncertainty***
Tên chương trình: Chương trình ngoại kiểm tra Vi sinh lâm sàng ***Program name: External Quality Assessment Scheme for Clinical Microbiology***			
1.	**Mẫu lame** ***Lame sample***	Nhuộm Gram *Gram staining*	Giá trị quy chiếu* *Reference value*
2.	**Mẫu nước tiểu** ***Urine specimen***	Nuôi cấy, định danh *Culture, identification*	Giá trị quy chiếu* *Reference value*
3.	**Mẫu lỏng bệnh phẩm giả định (máu, đờm, dịch)** ***Hypothetical patient samples (Blood, sputum, fluids)***	Nuôi cấy, định danh *Culture, identification*	Giá trị quy chiếu* *Reference value*

(*) Giá trị quy chiếu – theo đề cập tại phụ lục B.3.5(c) – tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17043:2025

Reference value - following annex B.3.5(c) – TCVN ISO/IEC 17043:2025

Lĩnh vực: Huyết học

Field: Hematology

TT ***No.***	**Nền mẫu** ***Sample matrix***	**Chỉ tiêu** ***Testing items***	**Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định / Độ không đảm bảo đo** ***Techniques used to determine assigned value/ Uncertainty***
Tên chương trình: Chương trình ngoại kiểm tra Định nhóm máu ***External quality assessment scheme for Blood typing***			
1.	**Mẫu lỏng (huyết thanh và hồng cầu)** ***Liquid samples (serum and red blood cells)***	Định nhóm máu ABO, Định nhóm máu Rh(D) *ABO Blood typing,* *Rh(D) blood typing*	Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia *Consensus value of the participating parties*
Tên chương trình: Chương trình ngoại kiểm tra Định nhóm máu và An toàn truyền máu ***External quality assessment scheme for Blood typing and Safe blood transfusion***			
2.	**Mẫu lỏng (huyết thanh và hồng cầu)** ***Liquid samples (serum and red blood cells)***	Định nhóm máu ABO, Định nhóm máu Rh(D), Nghiệm pháp Coombs trực tiếp, Nghiệm pháp Coombs gián tiếp, Phản ứng hòa hợp miễn dịch *ABO Blood typing,* *Rh(D) blood typing,* *Direct Coombs test, Indirect Coombs test, Crossmatch*	Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia *Consensus value of the participating parties*

Ghi chú/ *Note*:

Trường hợp Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm thành phố cung cấp dịch vụ thử nghiệm thành thạo thì Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm thành phố phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. *It is mandatory for Center for Standardization and Quality Control in Medical Laboratory of Ho Chi Minh City that provides Proficiency Testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./.*